

Số: 76/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC “BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962;
- Xét yêu cầu củng cố kiện toàn tổ chức và tăng cường công tác quản lý đối với ngành nông nghiệp;
- Xét đề nghị của các đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo quyết định này “Bản quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. – Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
LÊ QUANG CHÁNH

**BẢN QUY ĐỊNH
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 76/QĐ-UB ngày 07-5-1981
của UBND thành phố)*

I.- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1.- Sở Nông nghiệp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý hành chính – kinh tế - kỹ thuật ngành nông nghiệp của thành phố theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chủ trương kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố gồm các mặt công tác: đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng, tổ chức sản xuất phát triển toàn diện các ngành trồng trọt, chăn nuôi, các ngành phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp (vật tư nông nghiệp, xây dựng nông nghiệp sửa chữa và trang thiết bị máy móc chuyên dùng cho ngành nông nghiệp); đồng thời trực tiếp quản lý, chỉ đạo các đơn vị quốc doanh, công tư hợp doanh thuộc ngành nông nghiệp trực thuộc Sở.

Sở Nông nghiệp chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo về kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp theo nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương.

Sở Nông nghiệp có tư cách pháp nhân, được phép sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản ở Ngân hàng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2.- Sở Nông nghiệp có các nhiệm vụ và quyền hạn chính như sau:

1) Căn cứ phương hướng phân vùng quy hoạch kinh tế tổng thể trên địa bàn thành phố tổ chức việc điều tra, khảo sát nắm chắc nguồn tài nguyên, xây dựng quy hoạch phát triển toàn diện ngành nông nghiệp trên địa bàn thành phố; phân vùng quy hoạch cây, con hợp lý có hiệu quả kinh tế cho từng huyện và quận có sản xuất nông nghiệp.

Phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng phân vùng kinh tế ở địa phương, hướng dẫn giúp các huyện và các quận có sản xuất nông nghiệp xây dựng quy hoạch cụ thể về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn quận, huyện.

Tổ chức và quản lý việc thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển nông nghiệp sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Thông qua thực tiễn quá trình thực hiện, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch ngành nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ xây dựng, yêu cầu phát triển kinh tế chung của thành phố.

2) Dựa vào quy hoạch phát triển nông nghiệp và căn cứ vào số kiểm tra kế hoạch Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố giao, chỉ đạo các đơn vị kinh tế trực thuộc và hướng dẫn các Ban nông nghiệp quận, huyện xây dựng các dự án kế hoạch 5 năm, hàng năm theo phương pháp và tiến độ kế hoạch hoá Nhà nước quy định. Nghiên cứu tổng hợp xây dựng dự án kế hoạch ngành nông nghiệp toàn thành phố 5 năm, hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Tham gia với Ủy ban Kế hoạch thành phố xét, thông qua các dự án kế hoạch nông nghiệp của các huyện và quận có sản xuất nông nghiệp.

Sau khi đã được Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt kế hoạch ngành nông nghiệp, Sở giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị kinh tế, sự nghiệp trực thuộc Sở, đồng thời đề ra những chỉ tiêu hướng dẫn cho các huyện và các quận có sản xuất nông nghiệp.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện kế hoạch. Kiểm tra đôn đốc, giúp đỡ các huyện, quận thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp.

Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành hữu quan điều chỉnh giải quyết các mặt mắt cân đối trong quá trình thực hiện kế hoạch nông nghiệp của thành phố.

Trực tiếp giải quyết, điều hoà phối hợp các điều kiện vật chất kỹ thuật giữa các đơn vị trực thuộc nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở trên cơ sở tôn trọng quyền chủ động về kế hoạch, tự chủ về tài chính của các đơn vị sản xuất kinh doanh theo quy định của Hội đồng Chính phủ.

Trong phạm vi quyền hạn (theo sự phân công cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố) Sở xét duyệt việc công nhận và khen thưởng hoàn thành kế hoạch cho các đơn vị kinh tế trực thuộc Sở. Tham gia với Ủy ban Kế hoạch thành phố,

Sở Tài chính, Chi cục Thống kê trong việc xét duyệt công nhận hoàn thành kế hoạch nông nghiệp.

3) Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu ứng dụng những thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật (về giống cây, giống con, thuốc, bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật nuôi trồng vi sinh, cơ giới hoá, hoá học hoá...) vào sản xuất nông nghiệp của thành phố, bảo đảm kế hoạch xây dựng, phát triển ngành dựa trên cơ sở khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện việc cải tiến quản lý kinh tế trong ngành nông nghiệp.

Tổ chức việc phối hợp giữa các cơ sở nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp của Sở với các Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Trường đại học nông nghiệp và các cơ sở khác của Bộ Nông nghiệp và ngành Trung ương trên địa bàn thành phố trong công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học- kỹ thuật nông nghiệp. Chịu trách nhiệm về chất lượng của các sản phẩm của ngành nông nghiệp thành phố; kiểm tra các đơn vị sản xuất trực thuộc và các quận, huyện bảo đảm chất lượng các sản phẩm của ngành nông nghiệp. Chỉ đạo công tác sáng chế, phát minh, cải tiến kỹ thuật và hợp lý hoá sản xuất trong ngành nông nghiệp của thành phố và chỉ đạo việc áp dụng các sáng chế, pháp minh và hợp lý hoá đó vào sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức công tác thông tin khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phối hợp với các ngành chức năng khác trong việc tuyên truyền phổ biến và thực hiện cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật nông nghiệp.

4) Nghiên cứu cụ thể hoá các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành nông nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để áp dụng thống nhất trong phạm vi thành phố.

Hướng dẫn kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, uốn nắn các lệch lạc, ra quyết định (đối với các đơn vị trực thuộc) và kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đình chỉ và xử lý các vụ vi phạm chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nông nghiệp.

5) Tham gia phối hợp với Ban Nông nghiệp của Thành ủy trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, đi đôi với tổ chức xây dựng, phát triển sản xuất nông nghiệp tập thể xã hội chủ nghĩa trong thành phố. Chỉ đạo các Ban Nông nghiệp huyện quận thực hiện việc quản lý hành chính – kinh tế đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp và cá thể sản xuất nông nghiệp

theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

6) Nghiên cứu tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của ngành (bao gồm phần do các huyện, quận quản lý) trình Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản, hướng dẫn giúp đỡ các huyện, quận tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản ngành nông nghiệp của huyện, quận.

Tổ chức thực hiện (phần do Sở quản lý) và hướng dẫn giúp đỡ các huyện, quận thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng đưa công trình vào sử dụng theo đúng nguyên tắc chế độ quy định của Nhà nước.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt hoặc Sở ra quyết định duyệt nhiệm vụ thiết kế và thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản thuộc Sở theo hạng mục được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở; tổ chức chỉ đạo thi công, nghiệm thu và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình đưa vào sản xuất các công trình thuộc Sở quản lý.

Tổ chức chỉ đạo công tác bảo vệ, cải tạo và bồi dưỡng độ phì nhiêu của đất đai nông nghiệp và tiến hành khai hoang phục hoá, xây dựng đồng ruộng đưa vào sản xuất đất đai có khả năng sản xuất nông nghiệp.

7) Tổ chức và chỉ đạo quản lý các mặt hoạt động các đơn vị sản xuất kinh doanh, công tư hợp doanh, các cơ sở sự nghiệp nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, các trường lớp đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật nghiệp vụ trực thuộc Sở theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm các đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ công tác có hiệu quả cao, thực hiện tốt chế độ hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa, chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và pháp luật Nhà nước.

Quyết định các biện pháp điều hoà, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trực thuộc Sở. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các huyện trong quá trình thực hiện quy hoạch và kế hoạch nông nghiệp của thành phố.

8) Tổ chức thực hiện việc phân công, phân cấp cho quận, huyện về các mặt quản lý ngành nông nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, nhất là thực hiện tốt việc phân cấp quản lý về vật tư nông nghiệp, trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật, trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa...

Chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

9) Tổng hợp xây dựng dự án kế hoạch vật tư – kỹ thuật cho ngành nông nghiệp toàn thành phố, cân đối với dự án kế hoạch sản xuất và xây dựng nông nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt.

Tổ chức tiếp nhận, sản xuất, thu mua, bảo quản, cung ứng tốt các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên dùng của ngành nông nghiệp theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt. Đối với các loại vật tư kỹ thuật thông dụng Nhà nước quản lý theo chỉ tiêu kế hoạch chung được Ủy ban nhân dân thành phố giao, Sở phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo việc sử dụng đúng chính sách và định mức của ngành.

Nghiên cứu đề xuất sự vận dụng cụ thể các chế độ, tiêu chuẩn định mức về sử dụng vật tư thích hợp với điều kiện địa phương, hoặc đề xuất các định mức vật tư đối với các loại sản phẩm mới của ngành.

Điều hoà thiết bị, vật tư giữa các đơn vị trực thuộc Sở để sử dụng hợp lý và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch chung của Sở.

10) Trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, giá cả, Sở có nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Tổng hợp dự án kế hoạch tài chính (thu, chi) và tín dụng của Sở, sau khi đã được Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt, phân phối và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về nộp ngân sách, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn lưu động, kinh phí sự nghiệp hành chính theo đúng chế độ hạch toán kinh tế và chế độ chính sách của Nhà nước.

+ Điều hoà vốn cố định, vốn lưu động, kinh phí sự nghiệp từ nơi thừa sang nơi thiếu, giữa các đơn vị trực thuộc Sở trong cùng một ngành kinh tế kỹ thuật, hoặc ngành sự nghiệp.

+ Chỉ đạo và kiểm tra việc thanh lý tài sản, giải quyết vật tư và vốn ứ đọng của các đơn vị trực thuộc Sở theo đúng quy định của Nhà nước.

+ Xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc đưa ra quyết định trong phạm vi quyền hạn được phân cấp các loại giá thành sản phẩm nông nghiệp do Sở quản lý.

+ Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng, sử dụng vốn vay và trả nợ ngân hàng, bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng kế hoạch, đạt hiệu quả kinh tế cao.

+ Chỉ đạo kiểm tra các đơn vị trực thuộc thi hành các chính sách, chế độ,

thể lệ của Nhà nước về tài chính, tín dụng, thanh toán và tiền mặt.

11) Tổng hợp kế hoạch lao động tiền lương của toàn Sở phân bổ chỉ tiêu và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt kế hoạch lao động tiền lương trên cơ sở tiêu chuẩn định mức lao động, định mức tiền lương tiên tiến, áp dụng đúng đắn chế độ lương khoán, lương sản phẩm, tiền thưởng. Kết hợp đúng đắn với ba lợi ích, bảo đảm khuyến khích tăng năng suất lao động không ngừng.

Chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định của Nhà nước về tuyển dụng lao động, phòng hộ lao động, an toàn lao động, cải thiện điều kiện lao động.

Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật ngành nông nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển ngành nông nghiệp của thành phố.

Quản lý bố trí sử dụng hợp lý cán bộ ngành nông nghiệp theo sự phân cấp của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố; chăm lo bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và cải thiện đời sống vật chất và văn hoá cho cán bộ công nhân viên chức thuộc Sở.

12) Nghiên cứu đề xuất cải tiến hợp lý hoá tổ chức ngành nông nghiệp của thành phố. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện việc thành lập hoặc bãi bỏ các tổ chức thuộc ngành nông nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chỉ đạo việc xây dựng và ra quyết định thi hành (trong phạm vi quyền hạn của Sở) các quy chế, nội quy hoạt động của các tổ chức trực thuộc Sở, bảo đảm tổ chức tinh, gọn, có hiệu lực, lề lối làm việc khoa học, mối quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa chặt chẽ giữa các tổ chức.

13) Quản lý sử dụng tiết kiệm, hợp lý: lao động, tiền vốn, vật tư, tài sản của Sở theo đúng chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước.

II.- CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3.- Sở Nông nghiệp thành phố được tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với bàn bạc tập thể. Sở đặt dưới quyền điều khiển của một Giám đốc và có một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc Sở là người có quyền hạn cao nhất và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp, lãnh đạo toàn diện công tác của Sở theo quy định tại điều 1 và 2 nêu trên.

Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc trong việc lãnh đạo và được Giám đốc ủy nhiệm chỉ đạo, quyết định một số vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Sở. Trong các Phó Giám đốc có một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm giải quyết các công việc thuộc quyền hạn Giám đốc khi Giám đốc đi vắng.

Điều 4.- Cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp bao gồm:

A. Bộ máy cơ quan Sở:

- 1- Văn phòng (tổng hợp – hành chính – quản trị)
- 2- Phòng kế hoạch – thống kê
- 3- Phòng kế toán – tài vụ
- 4- Phòng tổ chức – cán bộ - đào tạo
- 5- Phòng lao động tiền lương
- 6- Phòng chăn nuôi
- 7- Phòng trồng trọt
- 8- Phòng rau
- 9- Phòng xuất khẩu
- 10- Phòng quản lý nông trường và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.
- 11- Ban thanh tra – pháp chế.

Các phòng, ban nêu trên thuộc biên chế quản lý Nhà nước có nhiệm vụ theo dõi tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giúp Giám đốc Sở thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính – kinh tế - kỹ thuật toàn ngành nông nghiệp trong phạm vi thành phố và giúp Giám đốc Sở quản lý chỉ đạo các đơn vị sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp trực thuộc Sở. Bộ máy cơ quan Sở phải tinh, gọn, trọng chất hơn lượng.

Giám đốc Sở được quyền quyết định thành lập Hội đồng khoa học – kỹ thuật để làm tư vấn cho Giám đốc trong việc xét duyệt các phương án kinh tế - kỹ thuật công trình, sáng kiến, phát minh thuộc ngành nông nghiệp.

B. Các tổ chức sự nghiệp nông nghiệp trực thuộc Sở:

1) Viện ứng dụng – thực nghiệm khoa học – kỹ thuật nông nghiệp. Viện có các đơn vị:

- + Tổ thông tin khoa học – kỹ thuật nông nghiệp (có tờ tình nông nghiệp).
- + Trại thực nghiệm giống lúa (đơn vị sự nghiệp có thu)
- + Trại thực nghiệm giống gà (-)
- + Trại thực nghiệm giống heo (-)
- + Trạm phân tích hoá sinh.

2) Ban quy hoạch và thổ nhượng.

3) Trạm thú ý thành phố (cho phép Trạm hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế).

Trạm có một số cửa hàng bán thuốc thú y và Đội kiểm soát kiểm dịch thú – thịt nhập thành.

4) Trạm bảo vệ thực vật (đơn vị sự nghiệp có thu)

5) Trạm truyền giống heo – bò (bổ sung nhiệm vụ truyền giống bò trong quyết định số 231/QĐ-UB ngày 30/11/1978 của Ủy ban nhân dân thành phố, trước mắt để chung một trạm).

6) Trại giống dứa (đơn vị sự nghiệp có thu, được thành lập theo quyết định số 128/QĐ-UB ngày 23/10/1980 của Ủy ban nhân dân thành phố).

7) Trường trung học và nghiệp vụ nông nghiệp sát nhập trường trung học nông nghiệp và trường nghiệp vụ nông nghiệp thành một trường).

Bảy tổ chức nêu trên được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Ngân hàng để hoạt động.

Số lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các đơn vị sự nghiệp có thu, đơn vị hạch toán kinh tế được hưởng chế độ lương khoán, lương sản phẩm, tiền thưởng như công nhân trực tiếp sản xuất ở các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Tùy theo tính chất hoạt động và yêu cầu cần thiết của từng đơn vị, sau khi bàn bạc nhất trí với Ban Tổ chức chánh quyền, Sở Tài chánh, Ngân hàng thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp được quyền ra quyết định cụ thể (ghi tên) cho phép Trạm, trại thuộc Viện ứng dụng – thực nghiệm khoa học – kỹ thuật nông nghiệp, cửa hàng bán thuốc, đội kiểm soát – kiểm dịch thú – thịt nhập thành thuộc Trạm thú y, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản ở Ngân hàng trong hạn mức để hoạt động (trừ các đội kiểm soát không có tài khoản).

C. Các đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc sở:

1. Nông trường quốc doanh Phạm Văn Cội
2. Nông trường quốc doanh An Phú
3. Nông trường quốc doanh Phạm Văn Hai
4. Nông trường quốc doanh Lê Minh Xuân
5. Công ty chăn nuôi heo
6. Công ty chăn nuôi gia cầm
7. Công ty ong mật
8. Công ty thức ăn gia súc
9. Công ty vật tư nông nghiệp
10. Công ty phân bón- thuốc trừ sâu
11. Công ty giống cây trồng
12. Công ty xây lắp nông nghiệp
13. Xí nghiệp dược thú y
14. Xưởng thiết kế xây dựng nông nghiệp
15. Trại giống heo cấp 1.

Các đơn vị sản xuất kinh doanh từ số 1 đến số 15 nêu trên là những đơn vị hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được cấp vốn, vay vốn để hoạt động và mở tài khoản ở Ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

16. Chi cục công cụ và cơ khí nông nghiệp

Biên chế của Chi cục được áp dụng theo thông tư số 07 và 08/NN-TCCB-TT năm 1978 của Bộ Nông nghiệp.

Các đơn vị trực thuộc Chi cục hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản ở Ngân hàng gồm:

a) Xí nghiệp sửa chữa xe máy nông nghiệp (thay đổi tên xưởng trong quyết định số 404/QĐ-UB ngày 8/8/1977 của Ủy ban nhân dân thành phố).

b) Trạm thiết bị phụ tùng cơ khí nông nghiệp (được thành lập theo quyết định số 204/QĐ-UB ngày 15/11/1979 của Ủy ban nhân dân thành phố).

c) Đội khai hoang cơ giới và cải tạo đồng ruộng.

Để mở rộng quyền chủ động về kế hoạch, tự chủ về tài chính cho đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh Ủy ban nhân dân thành phố đã ra quyết định số 30/QĐ-UB ngày 11/2/1981 cho phép các đơn vị trực thuộc Công ty, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập (đến lỗ lãi) gồm:

+ Trực thuộc Công ty chăn nuôi heo:

- Trại heo quốc doanh 19/5 (Dưỡng Sanh)
- Trại heo quốc doanh 3/2 (Đồng Hiệp)
- Trại heo quốc doanh Phước Long

+ Thuộc Công ty thức ăn gia súc:

- Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc số 3

+ Thuộc Công ty chăn nuôi gia cầm:

- Trại gà quốc doanh 30/4 (Tam Bình)

+ Thuộc Công ty phân bón thuốc trừ sâu:

- Xí nghiệp phân bón công tư hợp doanh Tân Bình

+ Thuộc Công ty xây lắp nông nghiệp:

- Xí nghiệp gạch Vĩnh Lộc.

Đối với các đơn vị khác, tùy tính chất hoạt động, yêu cầu cần thiết của từng đơn vị, sau khi bàn nhất trí với Ban Tổ chức chánh quyền, Sở Tài chính, Ngân hàng thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp được quyền ra quyết định cho phép xí nghiệp, xưởng, trại... trực thuộc các công ty có đủ điều kiện chuyển từ chế độ hạch toán kinh tế nội bộ Công ty sang chế độ hạch toán kinh tế độc lập (đến lỗ lãi).

B. Tổ chức quản lý bên A xây dựng cơ bản

1- Ban Kiến thiết được thành lập theo quyết định số 510/QĐ-UB ngày 14/9/1977 của Ủy ban nhân dân thành phố.

E. Tổ chức hưởng kinh phí khác

1- Ban Cải tạo thuộc Sở

Điều 5.- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở nêu ở điểm 1 và 2 trên đây, có trách nhiệm:

- Ra văn bản quy định nội quy về tổ chức và hoạt động của từng tổ chức sản xuất, kinh doanh nêu ở điểm C điều 4 trên đây sau khi đã trao đổi nhất trí với cơ quan chức năng của thành phố (Ban Tổ chức chánh quyền, Sở Tài chính).

- Ra văn bản quy định nhiệm vụ cụ thể, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác, nhiệm vụ từng chức trách công tác các phòng, ban cơ quan Sở và các tổ chức sự nghiệp (Ghi ở mục A và B điều 4 trên đây).

Để bảo đảm hoạt động liên tục, trong khi Giám đốc Sở Nông nghiệp chưa ra quyết định cụ thể về sắp xếp lại tổ chức, quy định nội quy công tác theo Bản quy định này thì các tổ chức cũ vẫn được phép duy trì hoạt động theo con dấu và tài khoản cũ.

Biên chế lao động và quỹ tiền lương khu vực không sản xuất vật chất, được Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu theo từng kỳ kế hoạch, trên nguyên tắc bộ máy tinh, gọn, có hiệu lực, giảm biên chế hành chính, trọng chất hơn lượng.

Chỉ tiêu lao động và quỹ tiền lương khu vực sản xuất vật chất được xét duyệt theo từng kỳ kế hoạch, cân đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở định mức năng suất lao động, tỷ lệ lao động gián tiếp không vượt mức quy định của Nhà nước.

III. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6.- Giữa Sở Nông nghiệp và cơ quan cấp trên

Sở Nông nghiệp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời là cơ quan thuộc ngành nông nghiệp theo hệ thống tổ chức từ trung ương đến cơ sở, Sở Nông nghiệp chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo về kỹ thuật, nghiệp vụ và sự kiểm tra của Bộ Nông nghiệp về mặt thực hiện, được Bộ hướng dẫn, giúp đỡ truyền đạt những kinh nghiệm tiên tiến để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước, và chấp hành đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sở tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm kỹ thuật ngành nông nghiệp do Hội đồng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp ban hành. Trong quá trình vận dụng thích hợp với điều kiện địa phương, nếu phải thay đổi, Sở cần báo cáo xin ý kiến của Bộ Nông nghiệp.

Trước khi chấp hành chủ trương quyết định, chỉ thị của Bộ Nông nghiệp,

Giám đốc Sở Nông nghiệp cần báo cáo với UBNDTP để xin ý kiến chỉ đạo cụ thể trước khi thực hiện.

Sở có trách nhiệm làm báo cáo định kỳ (tháng, quý, sáu tháng, cả năm) về tình hình, nhiệm vụ công tác của ngành nông nghiệp địa phương, và báo cáo đột xuất theo yêu cầu cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp.

Điều 7.- Giữa Sở Nông nghiệp với Ủy ban nhân dân và các Ban chuyên môn về nông nghiệp quận, huyện:

Sở Nông nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện những chủ trương, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp, chỉ tiêu biện pháp kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân thành phố quy định; có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng củng cố tổ chức từ cơ quan chuyên môn nghiệp vụ đến các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp ở quận, huyện.

- Sở Nông nghiệp chỉ đạo và kiểm tra các Ban nông nghiệp ở quận, huyện về kỹ thuật, nghiệp vụ, về tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp của quận, huyện và các nghiệp vụ quản lý khác đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho quận, huyện.

Điều 5.- Quan hệ với các ngành hữu quan của thành phố

Sở Nông nghiệp cần tăng cường quan hệ mật thiết với các ngành hữu quan trong thành phố trên nguyên tắc hợp tác xã hội chủ nghĩa và cộng đồng trách nhiệm theo chức năng của từng ngành. Sở Nông nghiệp có trách nhiệm chủ động bàn bạc, trao đổi, đôn đốc và yêu cầu các ngành thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, phát triển toàn diện ngành nông nghiệp của thành phố.

Những vấn đề lớn hoặc chưa thống nhất giữa các ngành, Sở Nông nghiệp và các ngành có liên quan cần phải trình lên Ủy ban nhân dân thành phố xét, giải quyết.

IV.- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9.- Bãi bỏ các quyết định trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố:

+ Quyết định số 303/QĐ-UB ngày 17/5/1976 thành lập Công ty cơ khí nông nghiệp.

+ Quyết định số 94/QĐ-UB ngày 19/5/1978 thành lập Ban trang bị kỹ thuật và cơ giới hoá nông nghiệp.

+ Quyết định số 1428/QĐ-UB ngày 31/7/1979 thành lập Trung tâm giống cây trồng.

+ Quyết định số 99/QĐ-UB ngày 7/8/1980 thành lập Công ty chăn nuôi.

Các quy định khác của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước đây về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp trái với Bản quy định này nay bãi bỏ.

Việc bổ sung, sửa đổi các điều khoản trong Bản quy định này do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
LÊ QUANG CHÁNH